TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 7 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 150/2019/QĐST-HNGĐ	*Quận 7, ngày 01 tháng 4 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 7, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ vào các Điều 212, 213 và Khoản 4 Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 51, 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84, 118 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBT VQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 64/2019/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 01 năm 2019 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1/ Bà Trương Thị Bích Tr, sinh năm 1983; địa chỉ: Số 27/5, tổ M, ấp H, xã P, huyện N, Thành phố H.

2/ Ông Huỳnh Diệp Trường V, sinh năm 1979; địa chỉ: Số 160/91/47/10 đường Q, Khu phố 1, phường P, Quận B, TP H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Quan hệ hôn nhân giữa bà Trương Thị Bích Tr và ông Huỳnh Diệp Trường V được xác lập vào năm 2003, có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật nên đây là hôn nhân hợp pháp, do đó khi có yêu cầu ly hôn được áp dụng các quy định về ly hôn theo quy định của Luật Hôn nhân và Gia đình và thủ tục giải quyết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Trong quá trình chung sống giữa bà Trương Thị Bích Tr và ông Huỳnh Diệp Trường V phát sinh nhiều mâu thuẫn, đồng thời cả hai đều nhận thấy mục đích hôn nhân không đạt được, không thể hàn gắn tình cảm vợ chồng nên tự nguyện thuận tình ly hôn và yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Xét thấy tình cảm giữa bà Trương Thị Bích Tr và ông Huỳnh Diệp Trường V đã thật sự không còn, không có khả năng đoàn tụ. Việc thuận tình ly hôn của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội, nên chấp nhận.

[3] Về con chung: Bà Trương Thị Bích Tr và ông Huỳnh Diệp Trường V có 01 (một) con chung là trẻ Huỳnh Trương Gia K, sinh ngày 26/9/2006.

Cả hai thỏa thuận, sau khi ly hôn giao trẻ Huỳnh Trương Gia K cho ông Huỳnh Diệp Trường V trực tiếp nuôi dưỡng, bà Trương Thị Bích Tr không cấp dưỡng nuôi con. Các đương sự thỏa thuận việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con là tự nguyên nên chấp nhận.

Bà Tr có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung, vì quyền lợi của con, khi có yêu cầu của một hoặc hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

[4] Về tài sản chung: Bà Trương Thị Bích Tr và ông Huỳnh Diệp Trường V xác nhận không có tài sản chung.

[5] Về nợ chung: Bà Trương Thị Bích Tr và ông Huỳnh Diệp Trường V xác nhận không có nợ chung.

[6] Về lệ phí việc dân sự: Bà Trương Thị Bích Tr và ông Huỳnh Diệp Trường V chịu lệ phí theo quy định về lệ phí, án phí Tòa án.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Trương Thị Bích Tr và ông Huỳnh Diệp Trường V thuận tình ly hôn (Giấy chứng nhận kết hôn số 175, quyển số 01/2003 đăng ký ngày 09/12/2003 tại Ủy ban nhân dân phường P, Quận B, Thành phố H).

- Về con chung: Bà Trương Thị Bích Tr và ông Huỳnh Diệp Trường V có 01 (một) con chung là trẻ Huỳnh Trương Gia K, sinh ngày 26/9/2006.

Giao trẻ Huỳnh Trương Gia K cho ông Huỳnh Diệp Trường V trực tiếp nuôi dưỡng, bà Trương Thị Bích Tr không cấp dưỡng nuôi con.

Bà Trương Thị Bích Tr có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung, vì quyền lợi của con, khi có yêu cầu của một hoặc hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Bà Trương Thị Bích Tr và ông Huỳnh Diệp Trường V không có tài sản chung.

- Về nợ chung: Bà Trương Thị Bích Tr và ông Huỳnh Diệp Trường V không có nợ chung.

2. Về lệ phí Tòa án: Bà Trương Thị Bích Tr và ông Huỳnh Diệp Trường V chịu là 300.0000 (ba trăm ngàn) đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 (ba trăm ngàn) đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2017/0026646 ngày 29 tháng 01 năm 2019 của Chi

cục Thi hành án dân sự Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh. Vây, bà Trương Thị Bích Tr và ông Huỳnh Diệp Trường V đã nộp đủ.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7a và 9 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân TP.Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận 7;
- Chi cục Thi hành án dân sự Quận 7;
- Các đương sự;
- UBND phường Phú Thuận, Quận 7;
- Lưu: VT, HS. (TK.Thơm)

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Diễm Phương